

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BKHCN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn xây dựng Danh mục
bài toán công nghệ chiến lược của
địa phương.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Thông báo số 353/TB-VPCP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, trong đó giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá các đề xuất, kiến nghị của địa phương về nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược; đề xuất phương án xử lý, hoàn thiện các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn, năng lực và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Để thống nhất việc xây dựng Danh mục bài toán công nghệ chiến lược của địa phương, làm cơ sở định hướng hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc xây dựng Danh mục bài toán công nghệ chiến lược của địa phương đề các địa phương nghiên cứu, áp dụng phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn (Phụ lục kèm theo).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, phối hợp xử lý theo quy định.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Vũ Hải Quân (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VP, VP57.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Xuân Định

Phụ lục

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG DANH MỤC BÀI TOÁN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

*(Kèm theo Công văn số /BKHCN-VP ngày tháng năm 2026
của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn này nhằm hỗ trợ các địa phương xác định, chuẩn hóa và tổng hợp các bài toán phát triển có nhu cầu giải quyết bằng nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược; lấy công nghệ chiến lược là giải pháp để giải quyết bài toán.

Địa phương chủ động xác định bài toán và chịu trách nhiệm về tính cần thiết, tính phù hợp, phạm vi tác động và hiệu quả của bài toán.

Danh mục bài toán công nghệ chiến lược không thay thế danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chương trình, đề án hoặc dự án đầu tư; việc một bài toán được đưa vào Danh mục không đồng nghĩa với việc bài toán đó được phê duyệt thành nhiệm vụ, được giao thực hiện, được tài trợ hoặc được bố trí kinh phí. Việc hình thành, phê duyệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 260/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Hướng dẫn này áp dụng cho việc xây dựng Danh mục bài toán công nghệ chiến lược của địa phương, và việc tiếp nhận, rà soát, phân loại và hướng dẫn hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược trên cơ sở Danh mục đó.

2. Đối tượng áp dụng gồm: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, đề xuất và triển khai nhiệm vụ công nghệ chiến lược.

3. Hướng dẫn này không quy định trình tự, thủ tục hình thành, phê duyệt, giao, đặt hàng, tài trợ hoặc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược. Việc hình thành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược được thực hiện theo Nghị định số 260/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

III. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DANH MỤC BÀI TOÁN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Việc xây dựng Danh mục bài toán công nghệ chiến lược của địa phương phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Địa phương chủ động xác định bài toán trên cơ sở nhu cầu phát triển thực tiễn, phù hợp quy hoạch và phát huy lợi thế của địa phương

Địa phương chủ động xác định bài toán công nghệ chiến lược trên cơ sở mục tiêu phát triển, các điểm nghẽn, thách thức và nhu cầu thực tiễn; phù hợp với quy

hoạch, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển có liên quan; phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh và điều kiện phát triển của địa phương, góp phần nâng cao năng lực tự chủ, tự cường về công nghệ và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Việc xác định bài toán phải lấy bài toán phát triển làm trung tâm, công nghệ chiến lược là giải pháp để giải quyết bài toán; không xác định bài toán chỉ theo tên công nghệ hoặc xu hướng công nghệ; không đưa vào Danh mục các nội dung chủ yếu là mua sắm trang thiết bị, phần mềm, hạ tầng, ứng dụng nguyên trạng các giải pháp thương mại sẵn có hoặc phục vụ hoạt động thường xuyên mà không đặt ra yêu cầu nghiên cứu, phát triển, làm chủ hoặc ứng dụng công nghệ chiến lược.

2. Gắn với nhu cầu sử dụng, khả năng triển khai và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan

Việc xây dựng bài toán phải gắn với nhu cầu sử dụng kết quả, khả năng triển khai trong thực tiễn và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đối với các bài toán hướng đến nghiên cứu, phát triển, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm công nghệ chiến lược, doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm, được khuyến khích tham gia ngay từ giai đoạn đề xuất, xác định và hoàn thiện bài toán.

Đối với các bài toán phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường hoặc lợi ích công cộng, cơ quan có nhu cầu sử dụng kết quả giữ vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia nghiên cứu, phát triển, làm chủ, sản xuất và cung cấp giải pháp công nghệ phù hợp.

Khuyến khích các bài toán đã xác định được doanh nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân có khả năng tham gia nghiên cứu, thử nghiệm, đầu tư, sản xuất, ứng dụng hoặc thương mại hóa kết quả; trường hợp chưa xác định được thì cần làm rõ khả năng huy động các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai.

3. Bảo đảm tính mở, chuẩn hóa và khả năng kết nối

Danh mục được xây dựng theo hướng mở, bảo đảm khả năng cập nhật, bổ sung và điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển.

Thông tin về bài toán phải được chuẩn hóa, bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và khả năng kết nối, so sánh, tổng hợp, phân loại với các bài toán của địa phương, bộ, ngành khác, tạo cơ sở để Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện rà soát, kết nối, phân loại và hướng dẫn hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược; đồng thời thúc đẩy phối hợp liên vùng, liên ngành, hạn chế trùng lặp, phân tán nguồn lực và phát huy hiệu quả các nguồn lực cho phát triển công nghệ chiến lược.

IV. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG DANH MỤC BÀI TOÁN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC VÀ ĐIỀU PHỐI TRÊN PHẠM VI QUỐC GIA

1. Xây dựng Danh mục bài toán công nghệ chiến lược của địa phương

Bước 1. Rà soát nhu cầu phát triển và xác định bài toán công nghệ chiến lược

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tổ chức rà soát nhu cầu phát triển của địa phương nhằm xác định các bài toán phát triển có nhu cầu giải quyết thông qua nghiên cứu, phát triển, làm chủ hoặc ứng dụng công nghệ chiến lược.

Việc rà soát được thực hiện trên cơ sở:

- Quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển có liên quan;
- Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; các điểm nghẽn, nút thắt, thách thức và nhu cầu thực tiễn của địa phương;
- Điều kiện tự nhiên, tài nguyên, nguồn nhân lực, hạ tầng, lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển của địa phương;
- Nhu cầu đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường của doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng kết quả của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Yêu cầu bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và các yêu cầu đặc thù khác của địa phương;
- Định hướng phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược của quốc gia và các cơ chế, chính sách có liên quan.

Trên cơ sở kết quả rà soát, địa phương xác định, sàng lọc và lựa chọn các bài toán công nghệ chiến lược bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:

- Xác định rõ vấn đề, điểm nghẽn hoặc nhu cầu phát triển cần giải quyết; có căn cứ, số liệu hoặc bằng chứng chứng minh tính cần thiết của bài toán;
- Bài toán có nhu cầu nghiên cứu, phát triển, làm chủ hoặc ứng dụng công nghệ chiến lược để giải quyết (theo nguyên tắc tại Mục III);
- Xác định được mục tiêu, kết quả dự kiến, đối tượng sử dụng hoặc đối tượng thụ hưởng kết quả của bài toán;
- Có khả năng huy động sự tham gia của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình nghiên cứu, phát triển và triển khai;
- Có khả năng hình thành sản phẩm, giải pháp hoặc năng lực công nghệ mới; có tiềm năng triển khai, nhân rộng hoặc tạo tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh;
- Có khả năng tiếp tục hoàn thiện để hình thành một hoặc nhiều nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo quy định khi đáp ứng đủ điều kiện.

Trong quá trình rà soát, địa phương chủ động huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm bảo đảm việc xác định bài toán sát với yêu cầu thực tiễn và khả năng triển khai.

Kết quả đầu ra: Danh mục sơ bộ các bài toán công nghệ chiến lược của địa phương.

Bước 2. Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ bài toán công nghệ chiến lược

Đối với từng bài toán được lựa chọn tại Bước 1, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xây dựng và hoàn thiện hồ sơ bài toán công nghệ chiến lược theo Phụ lục I ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

Kết quả đầu ra: Hồ sơ hoàn chỉnh của từng bài toán công nghệ chiến lược.

Bước 3: Tổng hợp hồ sơ và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp Danh mục bài toán công nghệ chiến lược; rà soát tính đầy đủ, thống nhất giữa hồ sơ chi tiết và Biểu mẫu tổng hợp tại Phụ lục II; chuẩn hóa dữ liệu và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hồ sơ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ gồm:

- Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
- Danh mục tổng hợp bài toán công nghệ chiến lược theo Phụ lục II;
- Hồ sơ của từng bài toán theo Phụ lục I;
- Tài liệu liên quan (nếu có).

Kết quả đầu ra: Bộ hồ sơ Danh mục bài toán công nghệ chiến lược của địa phương được chuẩn hóa và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Rà soát, điều phối và hướng dẫn hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược trên phạm vi quốc gia

Bước 1. Tiếp nhận, rà soát và phân loại Danh mục bài toán công nghệ chiến lược

Trên cơ sở Danh mục và hồ sơ bài toán công nghệ chiến lược do địa phương gửi, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức tiếp nhận, rà soát và phân loại nhằm phục vụ công tác tổng hợp, kết nối và điều phối trên phạm vi quốc gia.

Việc rà soát được thực hiện trên cơ sở các nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất và chuẩn hóa của thông tin trong hồ sơ bài toán theo Hướng dẫn và các biểu mẫu ban hành kèm theo; trường hợp cần thiết, đề nghị địa phương bổ sung, làm rõ hoặc cập nhật thông tin để phục vụ công tác tổng hợp và điều phối;

- Đối chiếu bài toán với Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược, các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án và các định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia;

- Phân tích mối liên hệ giữa các bài toán của các địa phương, bộ, ngành nhằm xác định các bài toán có nội dung tương đồng, bổ trợ hoặc có khả năng phối hợp triển khai.

Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Khoa học và Công nghệ phân loại các bài toán thành các nhóm sau:

Nhóm 1. Bài toán có phạm vi quốc gia hoặc liên vùng, liên tỉnh

Là các bài toán có phạm vi tác động rộng, liên quan đến nhiều địa phương, bộ, ngành hoặc có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của quốc gia; cần có sự điều phối, huy động nguồn lực hoặc phối hợp triển khai ở cấp quốc gia (Ví dụ: bài toán liên quan đến chuỗi cung ứng, hạ tầng dùng chung hoặc cần sự tham gia của từ 02 địa phương trở lên).

Nhóm 2. Bài toán thuộc phạm vi của địa phương

Là các bài toán chủ yếu phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương, có thể được tổ chức triển khai theo thẩm quyền hoặc huy động nguồn lực của địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan; trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kết nối, tư vấn hoặc điều phối theo đề nghị của địa phương. Riêng đối với địa phương miền núi, biên giới, hải đảo hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động rà soát, đề xuất hỗ trợ mà không chờ đề nghị của địa phương.

Nhóm 3. Bài toán cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện

Là các bài toán chưa đủ thông tin hoặc chưa đáp ứng điều kiện để xem xét điều phối hoặc định hướng hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược; cần tiếp tục được địa phương rà soát, bổ sung, cập nhật hoặc làm rõ nội dung trước khi xem xét ở các bước tiếp theo.

Việc phân loại nhằm xác định phương án xử lý và điều phối phù hợp đối với từng nhóm bài toán; không phải là hoạt động thẩm định, phê duyệt hoặc quyết định giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.

Kết quả đầu ra: Danh mục bài toán công nghệ chiến lược được rà soát, phân loại và xác định phương án xử lý, điều phối.

Bước 2. Rà soát, kết nối và hướng dẫn hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược

Trên cơ sở kết quả rà soát, phân loại, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các hoạt động kết nối, phối hợp và hướng dẫn nhằm tăng cường liên kết giữa các địa phương, bộ, cơ quan ngang bộ, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan; phát huy hiệu quả sử dụng nguồn lực, hạn chế trùng lặp trong nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược và hỗ trợ hoàn thiện bài toán làm cơ sở nghiên cứu hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo quy định của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

Đối với từng nhóm bài toán, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các hoạt động sau:

a) Đối với Nhóm 1 - Bài toán có phạm vi quốc gia hoặc liên vùng, liên tỉnh

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan để:

- Tổ chức trao đổi, thống nhất phạm vi, mục tiêu, nội dung và phương án triển khai bài toán;

- Kết nối các địa phương, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ có năng lực tham gia giải quyết bài toán;

- Đề xuất phương án phối hợp, phân công trách nhiệm hoặc huy động nguồn lực phù hợp nhằm hạn chế trùng lặp, phân tán nguồn lực và nâng cao hiệu quả triển khai;

- Hướng dẫn hoàn thiện mục tiêu, yêu cầu, sản phẩm dự kiến, tổ chức, cá nhân thực hiện, cơ chế phối hợp, phương án huy động nguồn lực và các điều kiện cần thiết khác để nghiên cứu hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo quy định.

- Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương báo Thủ tướng Chính phủ xem xét giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược cho các bộ, ngành, địa phương.

b) Đối với Nhóm 2 - Bài toán thuộc phạm vi của địa phương

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan hướng dẫn địa phương hoàn thiện bài toán công nghệ chiến lược, kết nối nguồn lực và định hướng hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược phù hợp với nhu cầu phát triển, điều kiện thực tiễn và quy định của pháp luật, cụ thể:

- Hướng dẫn hoàn thiện nội dung bài toán, trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm;

- Kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ có năng lực tham gia nghiên cứu, phát triển và giải quyết bài toán;

- Kết nối với các chương trình, nhiệm vụ, quỹ và cơ chế, chính sách có liên quan để huy động nguồn lực triển khai.

c) Đối với Nhóm 3 - Bài toán cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện

Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả rà soát để địa phương tiếp tục bổ sung, hoàn thiện nội dung bài toán; trường hợp cần thiết, phối hợp với địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ phạm vi, mục tiêu, sản phẩm dự kiến, điều kiện triển khai hoặc các nội dung khác làm cơ sở xem xét ở các lần rà soát tiếp theo.

Kết quả rà soát, phân loại và phương án xử lý đối với từng nhóm bài toán được Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo đến các địa phương, bộ, cơ quan ngang bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Việc kết nối, phối hợp và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ không làm thay đổi thẩm quyền, trách nhiệm của địa phương trong việc xác định, lựa chọn và tổ chức thực hiện bài toán; không thay thế trình tự, thủ tục hình thành,

thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo quy định của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

Kết quả đầu ra:

- Kết quả rà soát, phân loại và phương án xử lý đối với từng nhóm bài toán;
- Thông báo kết quả gửi các địa phương, bộ, cơ quan ngang bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Các bài toán được hoàn thiện, làm cơ sở nghiên cứu hình thành một hoặc nhiều nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhu cầu phát triển và điều kiện thực tiễn quyết định việc tổ chức xây dựng Danh mục bài toán công nghệ chiến lược; phân công cơ quan đầu mối và huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận Danh mục bài toán công nghệ chiến lược do các địa phương gửi; tổ chức rà soát, phân loại và hướng dẫn hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo Hướng dẫn này và quy định của pháp luật;

Trong quá trình thực hiện, các địa phương, bộ, cơ quan ngang bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc rà soát, hoàn thiện, điều phối và hình thành nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo quy định./.

PHỤ LỤC I
MẪU HỒ SƠ BÀI TOÁN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Hướng dẫn xây dựng
Danh mục bài toán công nghệ chiến lược của địa phương)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên bài toán công nghệ chiến lược.
2. Địa phương đề xuất.
3. Cơ quan đầu mối xây dựng hồ sơ.
4. Ngành, lĩnh vực phát triển liên quan.
5. Nhóm công nghệ chiến lược và/hoặc nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg (nếu xác định được).
6. Phạm vi tác động dự kiến: địa phương/liên tỉnh/liên vùng/liên ngành/quốc gia.
7. Thời gian dự kiến cần giải quyết bài toán.

II. BỐI CẢNH VÀ CĂN CỨ XÁC ĐỊNH BÀI TOÁN

1. Bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường hoặc yêu cầu quản lý đặt ra đối với bài toán.
2. Mối liên hệ của bài toán với quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án và các định hướng phát triển có liên quan.
3. Mối liên hệ với Danh mục bài toán công nghệ chiến lược quốc gia hoặc bài toán công nghệ chiến lược của địa phương khác, nếu có; trường hợp có nội dung tương đồng, nêu rõ tính đặc thù, điểm khác biệt và khả năng phối hợp triển khai.
4. Hiện trạng, số liệu, bằng chứng và các chương trình, nhiệm vụ, dự án hoặc hoạt động đã triển khai có liên quan đến bài toán.
5. Điểm nghẽn, nút thắt hoặc hạn chế chưa được giải quyết và nguyên nhân chủ yếu.
6. Tính cấp thiết, tầm quan trọng và tác động dự kiến nếu bài toán không được giải quyết kịp thời.

III. NỘI DUNG BÀI TOÁN

1. Vấn đề phát triển cần giải quyết.
2. Mục tiêu tổng quát.
3. Các mục tiêu cụ thể, có thể theo dõi và đo lường.
4. Kết quả phát triển mong muốn sau khi bài toán được giải quyết.
5. Phạm vi, đối tượng và địa bàn dự kiến chịu tác động.
6. Các chỉ tiêu hoặc tiêu chí dự kiến sử dụng để đánh giá mức độ giải quyết bài toán.

IV. NHÓM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC LIÊN QUAN

1. Nhóm công nghệ chiến lược có khả năng góp phần giải quyết bài toán.
2. Năng lực công nghệ cần nghiên cứu, phát triển, làm chủ, tiếp nhận, chuyển giao, tích hợp hoặc ứng dụng.
3. Mức độ sẵn sàng công nghệ hiện tại và mức độ dự kiến cần đạt (nếu xác định được).
4. Công nghệ, giải pháp hiện có và khoảng trống công nghệ cần giải quyết.

V. SẢN PHẨM, KẾT QUẢ DỰ KIẾN

1. Sản phẩm công nghệ chiến lược, giải pháp công nghệ hoặc năng lực công nghệ dự kiến hình thành.
2. Các chỉ tiêu chính về kỹ thuật, chất lượng, hiệu quả, năng suất, quy mô ứng dụng hoặc khả năng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.
3. Đối tượng dự kiến sử dụng, tiếp nhận, khai thác hoặc hưởng lợi từ sản phẩm, kết quả.
4. Khả năng thử nghiệm, ứng dụng, nhân rộng, sản xuất, cung ứng hoặc thương mại hóa.
5. Mức độ đóng góp dự kiến của sản phẩm, kết quả vào việc giải quyết bài toán phát triển.

VI. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ KHẢ NĂNG THAM GIA

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp hoặc tổ chức có nhu cầu sử dụng, tiếp nhận kết quả hoặc có khả năng đặt hàng.
2. Doanh nghiệp đã tham gia hoặc có khả năng tham gia; trường hợp xác định được thì nêu doanh nghiệp dự kiến dẫn dắt, doanh nghiệp đầu chuỗi hoặc doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt trong nghiên cứu, phát triển, làm chủ, sản xuất, ứng dụng hoặc thương mại hóa sản phẩm.
3. Viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ có năng lực phù hợp.
4. Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương hoặc tổ chức khác cần phối hợp.
5. Vai trò dự kiến của từng nhóm tổ chức, cá nhân trong quá trình nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, ứng dụng và khai thác kết quả.
6. Ý kiến, cam kết hoặc đề xuất của các tổ chức, cá nhân đã được tham vấn, nếu có.

VII. ĐIỀU KIỆN SƠ BỘ ĐỂ TRIỂN KHAI

1. Nhu cầu về dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm, khu vực hoặc môi trường thử nghiệm.
2. Nhu cầu về nhân lực, chuyên gia, năng lực nghiên cứu, phát triển và quản lý triển khai.

3. Nhu cầu và khả năng huy động nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác công tư, hợp tác quốc tế và các nguồn hợp pháp khác.
4. Yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường hoặc cơ chế thử nghiệm có kiểm soát.
5. Các điều kiện về thị trường, chuỗi cung ứng, nguyên liệu, sản xuất, mua sắm, tiếp nhận hoặc sử dụng sản phẩm, kết quả.
6. Khó khăn, rủi ro, điểm nghẽn và các điều kiện cần được hỗ trợ hoặc tháo gỡ.

VIII. TÁC ĐỘNG DỰ KIẾN

1. Tác động kinh tế - xã hội.
2. Tác động đến năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng hoặc hiệu quả quản lý.
3. Tác động đến năng lực nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ; tỷ lệ nội địa hóa; khả năng tham gia chuỗi giá trị hoặc hình thành sản phẩm công nghệ chiến lược.
4. Tác động đối với quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc phát triển bền vững.
5. Khả năng lan tỏa, nhân rộng hoặc phối hợp triển khai trên phạm vi liên tỉnh, liên vùng, liên ngành hoặc quốc gia.

Các tác động cần được thuyết minh cụ thể và lượng hóa bằng các chỉ tiêu phù hợp nếu có đủ căn cứ xác định.

IX. KHẢ NĂNG HÌNH THÀNH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

1. Đánh giá sơ bộ khả năng phát triển bài toán thành một hoặc nhiều nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.
2. Phạm vi dự kiến hình thành nhiệm vụ: địa phương, liên tỉnh, liên vùng, liên ngành hoặc quốc gia.
3. Dự kiến tổ chức, cá nhân có khả năng chủ trì, phối hợp hoặc tham gia thực hiện.
4. Dự kiến thời gian, lộ trình và các giai đoạn triển khai chính.
5. Khả năng kết nối với nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án hoặc bài toán công nghệ chiến lược khác.

X. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị về phương án điều phối.
2. Kiến nghị về cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, dữ liệu, hạ tầng hoặc thử nghiệm.
3. Kiến nghị đối với Bộ Khoa học và Công nghệ, bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan.
4. Kiến nghị về nhu cầu phối hợp với các địa phương, bộ, cơ quan ngang bộ hoặc doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu, phát triển và triển khai.
5. Tài liệu kèm theo và đầu mối liên hệ (Họ và tên, chức vụ, cơ quan, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của đầu mối liên hệ).

PHỤ LỤC II
BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC BÀI TOÁN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Hướng dẫn xây dựng Danh mục bài toán công nghệ chiến lược của địa phương)

[illegible]